

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**HOÀNG THỊ MINH PHƯƠNG**

**ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HOÁ DÂN GIAN TRONG  
MỘT SỐ TIỂU THUYẾT CỦA VI HỒNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN**

**Thái Nguyên – Năm 2011**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**HOÀNG THỊ MINH PHƯƠNG**

**ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HOÁ DÂN GIAN TRONG  
MỘT SỐ TIỂU THUYẾT CỦA VI HỒNG**

**Chuyên ngành : Văn Học Việt Nam**

**Mã số : 60.22.34**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

**PGS - TIẾN SĨ : NGUYỄN HẰNG PHƯƠNG**

**Thái Nguyên – Năm 2011**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Văn học của các dân tộc thiểu số Việt Nam ra đời tương đối muộn. Nó chủ yếu được hình thành và phát triển từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thơ ra đời sớm nhất, văn xuôi ra đời muộn hơn và được đánh dấu bằng những sáng tác của nhà văn Nông Minh Châu. Có thể nói truyện ngắn “**Chémèn được đi họp**” viết năm 1958 của Nông Minh Châu là mốc đầu tiên cho sự ra đời của mảng văn học các dân tộc thiểu số. Năm 1964 tiểu thuyết của các dân tộc thiểu số mới ra đời với “**Muối lên rừng**” của Nông Minh Châu. Nhưng phải đến hơn mười năm sau, tiểu thuyết các dân tộc thiểu số mới thật sự phát triển. Trong đó Vi Hồng là nhà văn có đóng góp đáng kể cho mảng văn học của các dân tộc thiểu số, đặc biệt là ở thể loại tiểu thuyết.

Với hơn mười cuốn tiểu thuyết, mở đầu là “**Đất bằng**” (1980) và hơn chục năm tiếp theo hầu như cũng chỉ có tiểu thuyết của ông. Đó là “**Vãi Đàng**” (1980), **Núi cỏ yêu thương** (1984), “**Tháng năm biết nói**” (1993), “**Lòng dạ đàn bà**” (1992), “**Vào hang**” (1990), “**Đọa đày**” (1997)... Sau Vi Hồng, còn có các nhà văn: Cao Duy Sơn (Tày), Vương Trung (Thái), cũng viết tiểu thuyết song với số lượng tác phẩm ít hơn, điều đó cho thấy sức sáng tạo hăng say đầy hứng thú không biết mỏi của Vi Hồng thật đáng khâm phục.

Có thể nói nhìn từ góc độ thể loại tiểu thuyết, Vi Hồng là nhà văn dân tộc thiểu số viết tiểu thuyết đạt được nhiều thành tựu nổi bật hơn cả. Tiểu thuyết của Vi Hồng đã đề cập đến rất nhiều mặt khác nhau về cuộc sống và con người miền núi. Đặc biệt qua tiểu thuyết của ông, chúng ta còn nhận thấy trong mỗi tác phẩm mang đậm những yếu tố của văn hóa dân gian.

Trong những năm gần đây, sáng tác của Vi Hồng cũng được quan tâm nghiên cứu. Song có lẽ vẫn còn những khía cạnh chưa được nghiên cứu đúng

mức và có hệ thống để nhận diện rõ được phong cách sáng tác, nhất là ở thể loại tiểu thuyết của ông.

Qua khảo sát một số tiểu thuyết của Vi Hồng, chúng tôi thấy nó ảnh hưởng sâu sắc từ những yếu tố của văn hóa dân gian. Với những lý do trên, chúng tôi chọn đề tài “**Ảnh hưởng của văn hóa dân gian trong một số tiểu thuyết của Vi Hồng**”. Việc tìm hiểu bốn tiểu thuyết: “**Đất bằng**” (1980), “**Phụ tình**” (1994), “**Đọa đày**” (1997), “**Mùa hoa Boóc loong**” (2005), luận văn muốn chỉ ra sự ảnh hưởng của văn hóa dân gian đến cả phương nội dung và phương diện nghệ thuật trong tiểu thuyết của Vi Hồng.

Việc nghiên cứu “**Ảnh hưởng của văn hóa dân gian trong một số tiểu thuyết của Vi Hồng**”, đối với chúng tôi, những người giảng dạy văn học ở miền núi thì ngoài ý nghĩa về khoa học, nó còn mang lại ý nghĩa sư phạm thiết thực. Những kết quả thu nhận được từ việc nghiên cứu này sẽ giúp chúng tôi có điều kiện so sánh, đối chiếu giữa các tác phẩm người Kinh viết về người dân tộc và miền núi (như Tô Hoài, Nguyễn Trung Thành, Nguyễn Tuân...) với tác phẩm của người dân tộc thiểu số viết về con người và cuộc sống của dân tộc mình. Đồng thời nó sẽ giúp đạt hiệu quả cao hơn đối việc giảng dạy văn học địa phương. Một mảng mà văn học trong nhà trường ở tỉnh ta chưa được quan tâm đúng mức.

## **2. Lịch sử vấn đề**

Nhà văn Vi Hồng đã trở nên quen thuộc với bạn đọc cả nước qua rất nhiều truyện ngắn, tiểu thuyết. Tài năng của nhà văn đã được khẳng định qua các giải thưởng lớn. Năm 1959, truyện ngắn “**Ngôi sao cô đơn trên đỉnh núi Phia Hoàng**” đã được nhận giải thưởng của Tổng hội sinh viên Việt Nam. Năm 1962, ông nhận giải thưởng của báo Người giáo viên nhân dân; năm 1985, tiểu thuyết “**Đất bằng**” được Hội nhà văn Việt Nam trao giải chính thức... Từ 1980 trở đi đến cuối đời (1997), Vi Hồng đã dồn toàn bộ tâm huyết

cho thể loại tiểu thuyết và để lại một di sản khá lớn gồm hơn mười tiểu thuyết và sáu bản thảo tiểu thuyết chưa in.

Đánh giá về tiểu thuyết Vi Hồng, các nhà nghiên cứu phê bình và bạn đọc đều thống nhất khẳng định: Vi Hồng là nhà văn dân tộc miền núi tiêu biểu cho bộ phận văn học dân tộc thiểu số Việt Nam sau cách mạng.

Đọc bản thảo tác phẩm **Đất bằng**, nhà văn Nguyễn Ngọc đã có nhận xét đầy ấn tượng về nghệ thuật viết tiểu thuyết của Vi Hồng: *“Tôi thấy cách viết của anh rất khác với cách viết của ta – hay ít ra là của tôi – vẫn thường quen thuộc.... Cách viết, bao gồm cách hình dung về nhân vật, xây dựng nhân vật, dẫn dắt cốt truyện, lựa chọn tình tiết, tập trung chú ý tình tiết này hơn tình tiết kia... Cho đến kết cấu, bố cục tả người, tả cảnh, tả tình, đặt câu, chọn từ...”* (Báo nhân dân ngày 19/4/1980).

Trong cuốn văn học Thái Nguyên, tác giả Vũ Anh Tuấn, tác giả rất quan tâm đến mối quan hệ giữa sáng tác của các nhà văn, nhà thơ Tày với văn học truyền thống. Chẳng hạn, khi giới thiệu về những đặc điểm cơ bản của văn xuôi Thái Nguyên nói chung trong đó có Vi Hồng, tác giả đã nhận xét *“Bắt đầu từ nhà văn Vi Hồng, cuộc sống, tâm hồn con người miền núi đã được miêu tả một cách phong phú, sâu sắc, đa dạng. Với sự vận dụng tối đa vốn văn hóa dân gian, Vi Hồng đã khởi xướng một cách viết mới về miền núi, mà có nhà văn đã nhận định đó là cách viết “Hiện đại hóa dân gian”. Sau này, không ít nhà văn người dân tộc ở Thái Nguyên và Việt Bắc ảnh hưởng Vi Hồng một cách sâu sắc và có hiệu quả”*.

Phó Giáo sư – tiến sĩ Vũ Anh Tuấn trong bài báo **“Vi Hồng với mùa xuân Nặm Cáp”** cũng khẳng định sức hấp dẫn của tiểu thuyết Vi Hồng đối với người đọc không chỉ bằng cách viết độc đáo mà còn bởi ông là một nhà văn có trái tim nhân hậu, giàu lòng nhân ái. Thành tựu lớn nhất mà Vi Hồng để lại cho đồng bào các dân tộc miền núi có lẽ được trầm kết trong những

trang văn. Mạch lạc và dứt khoát, đôi khi đến cực đoan trong đời riêng, trái tim nhà văn không ngừng đập giữa hai dòng yêu thương và hờn giận. Song trước sau, ông vẫn là một con người nhân hậu, giàu lòng yêu thương và khát khao được yêu thương.

Hồ Thủy Giang cũng có nhận xét tinh tế về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết Vi Hồng: *“Trong bút pháp xây dựng nhân vật, Vi Hồng ít đề cập đến sự phức tạp của tâm lý. Anh nghiêng về khắc họa những nét đẹp hoang sơ, thuần khiết của tâm hồn”*.

Cuốn *“Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại”*, tác giả Lâm Tiến đã có bài nghiên cứu riêng về tiểu thuyết Thái Nguyên trong thời kỳ đổi mới (1986-2007), trong đó ông đặc biệt chú ý đến những tác phẩm của các nhà văn dân tộc Tày. Tác giả đã chỉ ra dấu ấn của văn hóa, văn học dân gian trong sáng tác của họ. Theo ông, Vi Hồng chịu ảnh hưởng của văn học dân gian ở kiểu tư duy trực tiếp cảm tính, lối ví von, so sánh, ước lệ và cách xây dựng nhân vật theo hai tuyến rõ rệt.

Năm 2003, Hoàng Văn Huyền bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ với đề tài: *“Tính dân tộc trong tiểu thuyết Vi Hồng”* tại trường Đại học sư phạm Thái Nguyên. Có thể nói ở thời điểm đó đây là công trình nghiên cứu công phu về tiểu thuyết Vi Hồng. Luận văn đã chỉ ra cốt cách tâm hồn các dân tộc Việt Bắc trong hệ thống nhân vật của Vi Hồng. Đó là những con người giản dị, mộc mạc, khát vọng về tình yêu... Đồng thời luận văn cũng chỉ ra một số phương diện nghệ thuật mang đậm bản sắc dân tộc trong tiểu thuyết Vi Hồng như: Lời văn mộc mạc, giản dị, sử dụng hình ảnh so sánh liên tưởng gần gũi với người Việt Bắc. Tuy nhiên, luận văn mới chỉ dừng lại ở khía cạnh dân tộc mà chưa tìm hiểu sâu sát về sự ảnh hưởng của văn hóa dân gian trong tiểu thuyết của Vi Hồng.

Trong hội thảo về nhà văn Vi Hồng do khoa ngữ văn Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên kết hợp với Hội văn học nghệ thuật tỉnh tổ chức năm 2006, có một số bài nghiên cứu về mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết. Trước hết, phải kể đến bài: “**Bản sắc văn hóa Tày trong truyện ngắn Vi Hồng**” của hai tác giả Trần Thị Việt Trung và Nguyễn Thị Thanh Thủy. Hai tác giả đã khảo sát trên phương diện nội dung và nghệ thuật tác phẩm của Vi Hồng và đi đến kết luận: Bản sắc văn hóa Tày thể hiện khá đậm nét ở đề tài, nội dung phản ánh, hình tượng nhân vật và một số đặc điểm nghệ thuật khác trong truyện ngắn của Vi Hồng. Các tác giả đã phát hiện ra chất trữ tình sâu lắng trong nội dung tác phẩm, vẻ đẹp khỏe khoắn, mộc mạc trong hình tượng nhân vật, nghệ thuật kể chuyện, hình ảnh so sánh giàu chất dân gian miền núi trong tác phẩm của Vi Hồng. Và khẳng định ông là một nhà văn người dân tộc tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại.

Về khía cạnh vận dụng ngôn ngữ dân gian trong truyện ngắn Vi Hồng, Hà Thị Liễu đã nhận xét: Vi Hồng ưa thích và sử dụng với mật độ khá dày các thành ngữ, tục ngữ dân gian trong sáng tác của mình và đã đem lại hiệu quả biểu đạt tích cực.

Mặc dù cũng đã được đề cập đến ít nhiều, song các bài viết dường như mới chỉ dừng lại ở nhận định, những luận điểm để phục vụ cho những mục đích nghiên cứu khác nhau.

Tóm lại, các tác giả đã nghiên cứu và nhấn mạnh tới sự tiếp thu, kế thừa các yếu tố văn hóa, văn học dân gian, chủ yếu ở thể loại truyện ngắn trong di sản sáng tác của Vi Hồng mà chưa có một công trình nghiên cứu nào cho thấy sự ảnh hưởng sâu sắc từ các yếu tố của văn hóa dân gian tới tiểu thuyết của Vi Hồng.

Thực hiện đề tài này, chúng tôi dựa trên cơ sở kế thừa những ý kiến có tính chất gợi mở và định hướng của một số nhà nghiên cứu có tên tuổi và của

những người đi trước để có thể tìm hiểu một cách toàn diện, hệ thống hơn về sự ảnh hưởng của văn hóa dân gian trong một số tiểu thuyết của Vi Hồng. Từ đó giúp bạn đọc yêu thích những sáng tác của Vi Hồng có góc nhìn đầy đủ hơn, nhận diện rõ hơn về phong cách sáng tác của ông – nhà văn dân tộc thiểu số tiêu biểu của Việt Bắc.

### 3. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài này, chúng tôi đặt ra những mục đích sau:

- Chỉ ra những ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa dân gian tới phương diện nội dung (đề tài, nội dung phản ánh...).
- Chỉ ra những ảnh hưởng của văn hóa dân gian tới phương diện nghệ thuật (xây dựng cốt truyện theo mô tuýp dân gian, cách nói dân gian, cách xây dựng nhân vật).
- Khẳng định những thành tựu, đóng góp của nhà văn trong sự hình thành và phát triển của văn học dân tộc thiểu số nói riêng và văn học Việt Nam nói chung.

### 4. Phạm vi nghiên cứu

Do yêu cầu dung lượng của luận văn, chúng tôi đi sâu vào việc nghiên cứu và khảo sát: “**Ảnh hưởng của văn hóa dân gian trong một số tiểu thuyết của Vi Hồng**” với những tiểu thuyết sau:

- Đọa đầy.
- Đất bằng
- Phụ tình
- Mùa hoa Bjoóc loóng.

Trong điều kiện có thể, luận văn nghiên cứu thêm một số tác phẩm của nhà văn để so sánh, đối chiếu.

## 5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tác gia văn học
- Phương pháp phân tích tác phẩm theo đặc trưng thể loại
- Phương pháp thống kê phân loại
- Phương pháp đối chiếu so sánh
- Phương pháp nghiên cứu liên ngành

## 6. Cấu trúc luận văn

Luận văn gồm có 4 phần:

- Mở đầu.
- Nội dung: Gồm có 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tế của đề tài

Chương 2: Ảnh hưởng của văn hóa dân gian về phương diện nội dung.

Chương 3: Ảnh hưởng của văn hóa dân gian về phương diện nghệ thuật.

- Kết luận.
- Thư mục tài liệu tham khảo.

## NỘI DUNG

### CHƯƠNG 1

#### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TẾ CỦA ĐỀ TÀI

Nhà văn Mạc Ngôn- nhà văn của làng quê Trung Quốc đã từng nói: làng quê là báu vật của tôi. Cái ập vào đầu óc tôi lại hoàn toàn là tình cảnh của quê hương. Vi Hồng có lẽ có chung cảm xúc này với Mạc Ngôn. Bởi lẽ xúc cảm về quê hương, văn hóa Tày tất cả như ngấm vào máu thịt tâm hồn ông để rồi tạo nên những mạch nguồn cảm xúc bất tận cho văn chương. Đồng thời chi phối mạnh mẽ đến cách viết của ông. Đó chính là những yếu tố tự nhiên, xã hội, văn hóa, gia đình và chính cuộc đời tác giả.

##### 1.1. Điều kiện tự nhiên, xã hội, văn hóa

Cao Bằng là một tỉnh nằm ở phía Đông Bắc Việt Nam, nằm trong vùng văn hoá Việt Bắc: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang. Toàn tỉnh Cao Bằng có 12 huyện với địa hình là các cao nguyên đá vôi xen lẫn núi đất, có độ cao trên 200m, vùng sát biên có độ cao từ 600- 1300m so với mặt nước biển. Núi non trùng điệp. Rừng núi chiếm hơn 90% diện tích toàn tỉnh. Từ đó hình thành nên 3 vùng rõ rệt. Miền Đông có núi đá, miền Tây núi đá xen lẫn núi đất, miền Tây Nam phần lớn là núi đá có nhiều rừng rậm. Tất cả tạo nên một vẻ đẹp đặc trưng cho miền sơn cước này.

Vẻ đẹp “Sơn thủy hữu tình” của Cao Bằng khiến ai đã từng một lần đặt chân tới cũng bị thu hút trước vẻ đẹp của một vùng non cao rừng thẳm, mảnh đất với nền văn hoá đặc sắc của lễ hội độc đáo, những làn điệu then, lượn ngọt ngào say đắm lòng người. Có người đã từng ví quê hương Cao Bằng mang hình dáng của một cây đàn tính thiên nhiên mà núi đá là cần đàn, thị xã Cao Bằng là bầu đàn, và hai dòng sông Hiến, sông Bằng chính là hai dây đàn